

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HS-ST
Ngày 01- 06 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Đào, ông Lữ Văn Tuyên, bà Nguyễn Thị Kim Thanh - nguyên là giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2022/TLST - HS ngày 17 tháng 03 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Giàng A P; tên gọi khác: Không, sinh năm 1975, tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản PM, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Giàng A S (đã chết), con bà Sùng Thị V, sinh năm 1957; có vợ là Sùng Thị Kh, sinh năm 1977. Bị cáo có 06 con, con lớn N sinh năm 1997, con nhỏ N sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2021 cho đến nay. Có mặt.

2. Đèo Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 05/05/2004, tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; (tính đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi 5 tháng 5 ngày); Nơi cư trú: Bản P1, xã YH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Đèo Văn D, sinh năm 1983, con bà Lò Thị Đ, sinh năm 1985; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2021 cho đến nay. Có mặt.

3. Hà Văn N, tên gọi khác: Không, sinh năm 1995 tại Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản TH, xã YH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hà Văn T1, sinh năm 1967, con bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Đèo Văn T, Hà Văn N, Giảng A P: Bà Trần Bích Liên - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đèo Văn T: Ông Đèo Văn D, sinh năm 1983, địa chỉ: Bản P1, xã YH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Hà Văn T1, sinh năm 1967, địa chỉ: Bản TH, xã YH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt;

+ Anh Đèo Văn S, sinh năm 2002, địa chỉ: Bản P1, xã YH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt;

+ ông Đèo Văn D, sinh năm 1983, địa chỉ: Bản P1, xã YH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt;

+ Anh Phạm Văn Ph, sinh năm 28/11/1991; trú tại bản HM, xã Z, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo Giảng A P: Anh Hàng A Chứ, sinh năm 1987; Địa chỉ: bản Cang, phường Chiềng Sinh, Nh Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 10/10/2021, tổ công tác Công an huyện Thuận Châu phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nam Tiến, xã Bon Phặng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện Đèo Văn T, trú tại bản P1, xã YH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đang đi bộ, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra đối với T, T tự giác lấy trong túi quần trước đang mặc ra giao nộp 10 túi nilon bên trong các túi đều chứa viên nén hình tròn màu hồng (nghi là Methamphetamine). T khai nhận là ma túy cất giữ để bán kiếm lời.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đèo Văn T, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Mở rộng điều tra, ngày 11/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Thuận Châu ra Lệnh giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Văn N, trú tại bản PM, xã X, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Quá trình thi

hành lệnh giữ người, cơ quan Công an tạm giữ của Hà Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh.

Ngày 12/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Thuận Châu ra Lệnh giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và khám xét nơi ở của Giàng A P, trú tại bản PM, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Thu giữ trên đệm giường ngủ trong phòng của Giàng A P: 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 127 viên nén màu hồng (nghi là Methamphetamine); 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng (nghi là Heroine).

Ngoài ra Cơ quan Công an còn tạm giữ của Giàng A P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Goly màu đen, 01 chiếc cân tiểu ly tự chế vỏ gỗ màu nâu.

Ngày 11/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04), Công an tỉnh Sơn La tạm giữ của Phạm Văn Ph, trú tại bản HM, xã Z, huyện Sông Mã: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus. Quá trình thu giữ tài sản, Phong khai ngày 10/10/2021, Đèo Văn T đã bán chiếc điện thoại này cho Phạm Văn Ph với giá 700.000 đồng; Phạm Văn Ph tự giác giao nộp để phục vụ điều tra.

Ngày 09/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04), Công an tỉnh Sơn La tạm giữ của Giàng A Nênh, trú tại bản PM, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La: 01 xe máy nhãn hiệu Exciter BKS 26B2-472.20. Quá trình thu giữ tài sản, Giàng A N1 khai xe máy trên của Giàng A P để tại nơi cư trú, ngày 10/10/2021, N1 sang nhà P thấy xe máy trên không có ai quản lý sử dụng nên dắt để trong nhà lán cạnh vườn nhà P cất giữ; Giàng A N1 tự giác giao nộp để phục vụ điều tra.

Hồi 08 giờ 00 ngày 11/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Thuận Châu T lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu trưng cầu giám định vật chứng thu giữ quả tang của Đèo Văn T, kết quả: 10 túi nilon chứa 1.937 viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng 187,97 gam. Trích mỗi túi 05 viên, tổng khối lượng 4,78 gam làm mẫu trưng cầu giám định; ký hiệu từ T1 đến T10.

Hồi 08 giờ 00 ngày 12/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Thuận Châu T lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu trưng cầu giám định vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp của Giàng A P, kết quả: Chất cục bột màu trắng có khối lượng 19,80 gam; trích 1,63 gam làm mẫu trưng cầu giám định; ký hiệu P1; 127 viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng 13,22 gam. Trích 05 viên khối lượng 0,51 gam làm mẫu trưng cầu giám định; ký hiệu P4.

Kết luận giám định số 1654 ngày 13/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu P1 là ma túy; loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,63 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu P4 là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,51 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 19,80 gam loại Heroine và 13,22 gam loại Methamphetamine”.

Kết luận giám định số 1658 ngày 13/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu từ T1 đến T10 đều là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 4,78 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 187,97 gam; loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, các bị cáo Đèo Văn T, Hà Văn N, Giàng A P đã khai nhận:

Tháng 9/2021, Đèo Văn T làm thuê tại Nh Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Tại đây T gặp và quen một người phụ nữ tự giới thiệu tên là Nh, trú tại Nh Sơn La, tỉnh Sơn La. Qua nói chuyện, Nh đặt vấn đề muốn tìm mua ma túy (hồng phiến) về bán kiếm lời, T N trí và hẹn khi nào tìm được sẽ gọi cho Nh. Nh và T trao đổi số điện thoại để liên lạc. Cuối tháng 9/2021, T nghỉ việc và đi về nhà tại bản P1, xã YH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Ngày 01/10/2021, T gọi điện cho Hà Văn N nhờ N tìm nơi nhận cầm cố xe máy để đổi lấy hồng phiến bán kiếm lời, sau khi bán được ma túy sẽ lấy tiền chuộc lại xe, tiền lãi T và N sẽ chia đôi, N đồng ý và hẹn khi nào tìm được sẽ thông báo cho T. Sau khi nói chuyện với T, N gọi điện cho Giàng A P, trú tại bản Pá Khen, xã NT, huyện Sông Mã (khoảng thời gian từ tháng 08/2021 đến tháng 10/2021, N đã 02 lần mua ma túy hồng phiến của P nên N biết P có ma túy bán) đặt vấn đề muốn cầm cố xe máy đổi lấy hồng phiến, P đồng ý và bảo N đến nhà P để trao đổi mua bán ma túy.

Khoảng 20 giờ ngày 08/10/2021, Nh gọi điện hẹn gặp T tại khu vực cầu cứng thuộc địa phận thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã để trao đổi về việc đặt mua ma túy. Tại đây, Nh nói sẽ mua ma túy của T với giá 9.000.000 đồng/01 túi hồng phiến, T đồng ý sau đó đi về nhà. Khoảng 08 giờ ngày 09/10/2021, N gọi điện cho T thông báo đã tìm được chỗ cầm cố xe và hẹn sáng ngày 10/10/2021

sẽ gặp T ở khu vực cầu cứng thị trấn Sông Mã. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/10/2021, T điều khiển xe máy BKS 26B2-472.20 từ nhà đến chỗ hẹn gặp N. Tại đây, T gặp N và Lò Văn T2, trú tại bản TH, xã YH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (*T2 nhờ Nt dẫn đi tìm chỗ mua ma túy về sử dụng*). N điều khiển xe máy BKS 99D1-345.63 chở T2 đi trước dẫn đường, T đi sau. Khi đến khu vực bản Pá Khen, xã NT, huyện Sông Mã; N gặp P đang đứng cạnh cổng nhà, T2 xuống gặp và mua được của P 02 viên hồng phiến cùng một ít Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T2 đi vào vườn mía gần nhà P sử dụng hết sau đó đi bộ về nhà. P dẫn T và N vào nhà, tại đây P thống N cầm cố xe máy BKS 26B2-472.20 của T với giá 30.000.000 đồng đổi lấy 10 túi hồng phiến (giá 3.000.000 đồng/01 túi), T đồng ý và hẹn khi nào bán được ma túy sẽ đến trả tiền chuộc lại xe. P đưa cho T 10 túi hồng phiến, T để lại xe máy trên. Sau đó N điều khiển xe máy BKS 99D1-345.63 chở T xuống thị trấn Sông Mã. Trên đường đi, T mượn máy điện thoại của N để gọi cho Nh hẹn gặp trao đổi mua bán ma túy. Nh hẹn gặp T tại khu vực ngã tư 4G thuộc phường Chiềng Sinh, Thành phố Sơn La, T đồng ý.

Khi đến khu vực cầu cứng thị trấn Sông Mã, N dựng xe bên vệ đường (đã bị thu giữ trong vụ án), sau đó cùng T thuê xe taxi (*không nhớ Biển kiểm soát và họ tên địa chỉ của lái xe*) đến chỗ hẹn. Khi đến ngã tư 4G, T và N thuê nhà nghỉ đợi Nh (*không nhớ tên nhà nghỉ*), Nh gọi điện hẹn T ra ngoài gặp, N vẫn ở trong phòng nghỉ. Khi gặp nhau, Nh bảo T mang ma túy lên khu vực giáp ranh giữa Thành phố Sơn La và huyện Thuận Châu để giao cho người quen của Nh, T đồng ý. Sau đó T thuê xe taxi đến chỗ hẹn (*không nhớ Biển kiểm soát và họ tên địa chỉ của lái xe*), khi đến khu vực bản Nam Tiến, xã Bon Phặng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; T xuống xe đi bộ để đợi giao ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ (201,19 gam Methamphetamine và 19,80 gam Heroine), quá trình điều tra Giàng A P khai nhận: Ngày 06/10/2021, P mua được của Sộng A N, trú tại bản B, xã MH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La 11 túi hồng phiến (giá 1.000.000 đồng/01 túi) và 1.000.000 đồng tiền Heroine, tổng số tiền 12.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P mang về nhà cất giấu dưới đệm giường ngủ để sử dụng dần và bán kiếm lời.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 26/CT-VKS-P1 ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Đèo Văn T, Hà Văn N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ

luật hình sự, truy tố Giàng A P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đèo Văn N, Hà Văn T, Giàng A P và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Giàng A P, Đèo Văn T, Hà Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 BLHS. Đề nghị xử phạt Giàng A P 20 năm tù;

Áp dụng điểm b khoản 4 điều 251 điểm s, t khoản 1 điều 51; điều 91; khoản 1 điều 101 BLHS. Đề nghị xử phạt Đèo Văn T 14 -15 năm tù;

Áp dụng điểm b khoản 4 điều 251 điểm s, t khoản 1 điều 51; điều 58 BLHS. Đề nghị xử phạt Hà Văn N 20 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 183,19 gam Methamphetamine (thu giữ của Đèo Văn T); 18,17 gam Methamphetamine; 12,71 gam Heroine (thu giữ khi khám xét nhà Giàng A P) còn lại sau giám định kèm vỏ gói ban đầu; 01 cân tiểu ly thu giữ của Giàng A P

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng bạc thu giữ của Đèo Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Hà Văn N; 01 điện thoại di động GOLY thu giữ của Giàng A P; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại xe EXCITER màu đỏ đen biển kiểm soát 99D1 – 345.63 (đã qua sử dụng) kèm 01 chìa khóa xe của Hà Văn N;

- Trả cho Đèo Văn S: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại xe EXCITER màu xanh đen biển kiểm soát 26B2 – 472.20 (đã qua sử dụng) kèm 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Đinh Văn Bắc, 02 chìa khóa xe.

- Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo: Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, nhận thức, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, các bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị cáo Đèo Văn T phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, Sau khi bị bắt đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo T, N đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án khai ra đồng phạm là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đèo Văn T, Hà Văn N.

Tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo T đều N trí với

quyết định truy tố; N trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa; các bị cáo đều tỏ ra ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án N trí với đề nghị của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đèo Văn T, Hà Văn N, Giàng A P đều có lời khai nhận tội thống N, với nội dung: Ngày 10/10/2021, tại bản PM, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Giàng A P, Đèo Văn T, Hà Văn N có hành vi mua bán trái phép 187,97 gam Methamphetamine. Ngoài ra Giàng A P còn bán cho Lò Văn Toàn 02 viên hồng phiến và Heroine, ngay sau đó Toàn đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng ma túy; đồng thời Giàng A P còn tàng trữ trái phép 19,80 gam Heroine và 13,22 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với kết quả điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 10/10/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Bon Phặng, huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La đối với Đèo Văn T cùng vật chứng thu giữ gồm 187,97 gam viên nén hình tròn màu hồng, Kết luận giám định là Methamphetamine; Biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Văn N hồi 14 giờ 30 ngày 11/10/2021 tại Công an huyện Thuận Châu; Biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp hồi 11 giờ 30 phút ngày 12/10/2021 đối với Giàng A P cùng vật chứng thu giữ là 19,80 gam Heroine và 13,22 gam Methamphetamine; đồng thời phù hợp với lời khai của Lò Văn Toàn và người đã chứng kiến cơ quan điều tra bắt quả tang đối với bị cáo, cùng các tài liệu khác.

[2.2] Với các căn cứ chứng minh trên đã có đủ cơ sở kết luận, Giàng A P có hành vi mua bán 220,99 gam ma túy (trong đó 201,19 gam Methamphetamine, 19,80 gam Heroine), Đèo Văn T và Hà Văn N mua bán trái phép 187,97 gam Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Khi

thực hiện hành vi mua phép chất ma túy các bị cáo có đủ khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng:

[3.1] Đối với bị cáo Giàng A P đã thực hiện hành vi phạm tội với tổng khối lượng chất ma túy là 220,99 gam (trong đó 201,19 gam Methamphetamine, 19,80 gam Heroine) đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[3.2] Đối với bị cáo Đèo Văn T, Hà Văn N đã thực hiện hành vi phạm tội với tổng khối lượng chất ma túy là 187,97 gam Methamphetamine đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Đèo Văn T, Hà Văn N, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo Giàng A P ngoài hành vi bán ma túy cho bị cáo T, N ra, bị cáo P còn bán ma túy cho Lò Văn T2, do đó bị cáo P đã vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Tình tiết giảm nhẹ:

[4.3.1] Các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo Đèo Văn T, Hà Văn N đã tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra, khai ra người phạm tội nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết gia đình có công với Cách Mạng đối với bị cáo T, vì ông nội của T được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Tuy nhiên người được tặng huân chương kháng chiến mang họ Lèo không đúng với họ Đèo của bị cáo T, ngoài bản sao huân chương kháng chiến do Luật sư xuất trình không còn chứng cứ nào khác, do đó không đủ căn cứ chấp nhận.

[4.3.2] Bị cáo Đèo Văn T khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 5 tháng 5 ngày. Do đó, cần áp dụng chế định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo T.

[6] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Vụ án có đồng phạm. Bị cáo Đèo Văn T là người chủ mưu khởi xướng rủ

Hà Văn N thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Hà Văn N là đồng phạm thực hành, tích cực chuẩn bị phương tiện, chủ động liên lạc tìm nguồn ma túy, dẫn bị cáo T đi mua ma túy với Giàng A P; bị cáo Giàng A P thực hiện hành vi phạm tội với vai trò độc lập, có nguồn ma túy bán cho bị cáo T và N, đồng thời là bị cáo phạm tội với khối lượng ma túy lớn N trong vụ án.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm trừng trị, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm chung, đồng thời cũng đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, nhưng xét các bị cáo đều không có tài sản có giá trị, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Các đối tượng có liên quan trong vụ án:

[9.1] Bị cáo Giàng A P khai nhận: Nguồn gốc số ma túy thu giữ (201,19 gam Methamphetamine và 19,80 gam Heroine), là ngày 06/10/2021, P mua được của Sộng A N, trú tại bản B, xã MH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Kết quả xác minh tại địa chỉ trên có 02 đối tượng tên là Sộng A N; Cơ quan điều tra đã cho Giàng A P nhận dạng, kết quả P không nhận dạng được đối tượng đã bán ma túy cho P nên không có căn cứ mở rộng điều tra, do đó Giàng A P phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy đã thu giữ nêu trên.

[9.2] Đối với người phụ nữ tên Nh (*T khai Nh tự giới thiệu nhà ở khu vực gần cổng bến xe khách Sơn La thuộc tổ 01, phường Quyết Tâm, Thành phố Sơn La*). Trên cơ sở đặc điểm nhận dạng của Đèo Văn T cung cấp, Cơ quan điều tra truy tìm đối tượng trên nhưng không có ai phù hợp với đối tượng được mô tả. Xác minh số điện thoại của Nh, Cơ quan điều tra tiến hành cho Đèo Văn T và Hà Văn N xác định số điện thoại đã gọi trong điện thoại thu giữ, kết quả: T và N không xác định được số điện thoại Nh sử dụng để liên lạc. Ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác để xác minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra.

[9.3] Đối với Lò Văn T2, trú tại bản TH, xã YH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Ngày 10/10/2021, Lò Văn T2 không biết, không tham gia cùng Hà Văn N và Đèo Văn T mua ma túy của Giàng A P để bán kiếm lời. Toàn đi cùng N

nhằm mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân, sau khi mua được của P 02 viên hồng phiến và một ít Heroine, Toàn đã sử dụng hết, do vậy chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lò Văn T2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xong vẫn đủ căn cứ xác định T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an tỉnh Sơn La đã có công văn đề nghị công an huyện Thuận Châu ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Toàn.

[9.4] Đối với Phạm Văn Ph khi thực hiện việc mua điện thoại của bị cáo T, Phong không biết chiếc điện thoại T đã sử dụng vào việc phạm tội, Phạm Văn Ph yêu cầu bị cáo T hoàn trả cho Phong 700.000 đồng tiền mua chiếc điện thoại. Cần chấp nhận.

[10] Về vật chứng: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định kèm vỏ gói ban đầu (đã niêm phong theo đúng quy định của pháp luật) xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 183,19 gam Methamphetamine (thu giữ của Đèo Văn T) cùng các vỏ vật chứng gồm 08 túi nilon màu xanh, 02 túi nilon màu hồng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu (được niêm phong đúng quy định của pháp luật trong 01 phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành);

- 18,17 gam Heroine; 12,71 gam Methamphetamine (thu giữ khi khám xét nhà Giàng A P) + 01 túi nilon màu xanh + 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu (được niêm phong đúng quy định của pháp luật trong 01 phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành);

Đối với 03 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu thu giữ của Đèo Văn T, Hà Văn N, Giàng A P đã sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER màu sơn xanh đen có biển đăng ký 26B2 472.20 thu giữ của Giàng A Nênh, xe thuộc quyền sở hữu của anh Đèo Văn S, anh Đèo Văn S không biết và cũng không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, do đó cần trả lại cho anh Đèo Văn S.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER màu sơn đỏ- đen, xe có biển kiểm soát 99D1-345.63, kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Đinh Văn B2. Bị cáo Hà Văn N đã sử dụng xe vào việc phạm tội. Tại phiên tòa ông Hà Văn T1 và bị cáo N đều xác nhận chiếc xe là thuộc quyền sở hữu của Hà Văn N, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc cân tiểu ly tự chế vỏ gỗ màu nâu đã qua sử dụng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Giàng A P xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế

đặc biệt khó khăn, cần miễn án phí cho các bị cáo;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đào Văn T, Hà Văn N, Giàng A P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A P 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2021.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Văn T 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2021.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, Điều 51, Điều 58, Bộ luật hình sự: Xử phạt Bị cáo Hà Văn N 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong bên trong có 183,19 gam Methamphetamine (ký hiệu từ T1A đến T10A), 08 túi nilon màu xanh, 02 túi nilon màu hồng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- 01 phong bì niêm phong bên trong có 18,17 gam Heroine (ký hiệu P20; 12,71 gam Methamphetamine (ký hiệu P3), 01 túi nilon màu xanh + 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu

- 01 chiếc cân tiểu ly tự chế vỏ gỗ màu nâu kích thước 28x7x1.5cm đã qua sử dụng.

* Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu trắng- bạc (điện thoại cảm ứng) có số Imei 354455067549954, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng, của bị cáo Đào Văn T;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh –đen (điện thoại cảm ứng) đã qua sử dụng, có số IMEi 1: 869904052881474; số IMEi 2: 869904052881466, điện thoại có 02 sim thẻ sim 1 có số thu bao 0336321423, sim 2 có số thuê bao 0878228264 của Hà Văn N;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Goly vỏ màu đen, bàn phím màu đen, điện thoại bàn phím có 02 imei và 04 số cuối: imei 1: 9031, imei 2: 9049, kèm 02 sim trong điện thoại, đã qua sử dụng, của Giàng A P.

- 01 chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn đỏ-đen, xe có biên kiểm soát 99D1-345.63, xe có số máy G3D43561903 số khung: 0610HY538378, xe có 01 gương chiếu hậu, 01 đèn thời trang gắn ở phía bên phải cạnh tay ga, kèm 01 chìa khóa xe, đã qua sử dụng; kèm 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Đinh Văn B2, có số 020016, có biển số đăng ký 99D1-345.63.

* Trả lại cho Anh Đào Văn S: 01 chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn xanh-đen, xe có biên kiểm soát 26B2-472.20, xe có số máy: G3D4E959595; số khung: RLCUG1010Ky190758, xe không có gương chiếu hậu, và có 02 chìa khóa xe (01 chìa khóa điện và 01 chìa khóa cơ), đã qua sử dụng.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/03/2022 giữa bên giao là Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và bên nhận là Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 430, Điều 444 Bộ luật Dân sự: bị cáo Đào Văn T có trách nhiệm hoàn trả cho anh Phạm Văn Ph 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đào Văn T, Hà Văn N, Giảng A P; Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đào Văn T.

4. Quyền kháng cáo:

- Các bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Đào Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn D, Ông Hà Văn T1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/6/2022);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn Ph, Đào Văn Sơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết./.

“ Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015”

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định của Điều 30 Luật Thi hành

án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Hiếu

